

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02 -8 -2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Vũ Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu T; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 108 Q, phường H, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế T; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế T trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2016. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa

thuận hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng đã nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa. Chị đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng không được. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn nghiêm trọng chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên không thể đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thế T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 15/4/2016. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thế T: Anh Nguyễn Thế T đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đề anh T đến Tòa án giải quyết việc chị Phạm Thị Thu T xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Phạm Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Thế T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 15/4/2016 cho chị Phạm Thị Thu T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Phạm Thị Thu T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thế T địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị T, anh T vắng mặt, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có

lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Thế T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Phạm Thị Thu T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T không có quan điểm về việc xin ly hôn của chị T, vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Thế T đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phạm Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Thế T có 01 con chung Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 15/4/2016. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, chị T đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Hương G cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung giao con chung Nguyễn Thị Hương Giang cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Nguyễn Thế T không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo Bản án: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Thế T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 15/4/2016 cho chị Phạm Thị Thu T nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị T đã nộp (biên lai thu tiền số 0004174 ngày 27 tháng 5 năm 2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Thu T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Thế T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đ (ĐKKH số 11/2016);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi Vũ Văn Cường

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đặng Cương (ĐKKH số 11 ngày 25/3/2016);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi Vũ Văn Cường

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Vãn nh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

TVẢNNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Thường Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Vãn nh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Vãn nh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

